

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2021.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Di.

2/ Ông Nguyễn Bá Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Ngọc N, sinh năm 1990 (Vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp B 2, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 18, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn bà Thái Thị Ngọc N trình bày:** bà N và ông Nguyễn Thành T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2010 tại UBND xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã lẫn nhau trong cuộc sống và từ tháng 10 năm 2020 đến nay đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông T để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà N và ông T có hai con chung tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 08/9/2011 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 24/6/2015. Nếu ly hôn bà N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt.**

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: năm 2010 bà Thái Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành T chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N thì vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N thì thấy, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên hai người hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng không có ý thức xây dựng hạnh phúc chung, quá trình bà N nộp đơn ly hôn ông T cũng không lên Tòa làm việc nên không có điều kiện hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hiện nay bà N xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 08/9/2011 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 24/6/2015 hiện đang sống cùng với bà N, ly hôn bà N yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Thái Thị Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Thái Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành T có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND thị xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N thì thấy: theo lời khai của bà N thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay.

Theo biên bản xác minh ngày 06/7/2021 tại ấp P, xã P, huyện Long Điền, đại diện ban ấp cho biết: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 17, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và hiện nay đang sinh sống tại tổ 18, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng ông T và bà N chung sống với nhau có mâu thuẫn, nhưng cụ thể như thế nào thì địa phương không rõ.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông T tới Tòa án làm việc nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T là trầm trọng có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm tới ai, mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà N và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 08/9/2011 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 24/6/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau, con chung sống cùng với bà N, ly hôn bà N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu trên của bà N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà N phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lý do trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Ngọc N.
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.
  - Về con chung: bà Thái Thị Ngọc N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 08/9/2011 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 24/6/2015.

Ông Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu, được thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về án phí: bà Thái Thị Ngọc N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004596 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/12/2021, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- UBND xã H, Tp. Bà Rịa;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thu Phương**